

ELPANG Upgrade 300

Hệ thống nâng cao khả năng chống ăn mòn của sản phẩm mạ kẽm điện phân mà không cần đầu tư thêm thiết bị mới. Duy trì khả năng cạnh tranh về chi phí và hiệu suất sản xuất, đồng thời nâng cao giá trị thương mại của sản phẩm với chỉ tiêu xuất hiện gỉ trắng sau 48–96 giờ và gỉ đỏ sau 120–300 giờ.

Chỉ với các quy cách cơ bản, rất khó tạo ra sự khác biệt!

Duy trì dây chuyền sản xuất hiện có và nâng cao giá trị sản phẩm nhờ khả năng chống ăn mòn được cải thiện.

Thị trường đang thay đổi

Thị trường mạ điện đang chứng kiến sự cạnh tranh gay gắt về đơn hàng giữa các doanh nghiệp mạ giá thành thấp, khiến việc đảm bảo lợi nhuận chỉ bằng cạnh tranh về giá ngày càng trở nên khó khăn. Trong khi đó, khách hàng quốc tế và các nhà sản xuất hàng xuất khẩu ngày càng yêu cầu khả năng chống ăn mòn cao hơn, chất lượng ngoại quan đồng đều và độ tin cậy về chất lượng sau gia công.

Đã đến lúc duy trì lợi thế cạnh tranh về chi phí hiện có, đồng thời nâng cao giá trị thương mại của sản phẩm thông qua khả năng chống ăn mòn được cải thiện.

Tại sao cần ELPANG Upgrade 300?

Vấn gặp vấn đề về gỉ trắng dù đã sử dụng chất bịt kín?

Ngay cả khi sử dụng chất bịt kín, lớp mạ kẽm điện phân vẫn tồn tại những hạn chế rõ rệt về khả năng chống ăn mòn, chẳng hạn như hiện tượng gỉ trắng xuất hiện sớm. Hệ thống ELPANG hình thành lớp màng bảo vệ vô cơ, hạn chế sự xâm nhập của các tác nhân gây ăn mòn, qua đó nâng cấp sản phẩm mạ hiện có thành sản phẩm có khả năng chống ăn mòn cao. **Hệ thống giúp duy trì màu sắc lớp mạ và dây chuyền sản xuất hiện có, đồng thời nâng cao khả năng chống ăn mòn lên hơn 2 lần so với sản phẩm mạ thông thường.**

So sánh hiệu suất của ELPANG Upgrade 300

Hạng mục	Mạ kẽm điện phân có sử dụng chất bịt kín	ELPANG Upgrade 300
Mục đích ứng dụng	Sản phẩm phổ thông, giá thành kinh tế	Nâng cao khả năng chống ăn mòn của sản phẩm theo quy cách hiện có
Khả năng chống ăn mòn (SST – gỉ trắng)	24~72 giờ	48~96 giờ
Khả năng chống ăn mòn (SST – gỉ đỏ)	72~240 giờ	120~300 giờ
Phân khúc sản phẩm	Quy cách cơ bản, tập trung vào giá	Quy cách cân bằng giữa giá thành và hiệu suất
Điều kiện áp dụng – chiều dày lớp mạ (theo XRF)	3~10µm	2~6µm

Lợi ích dự kiến khi áp dụng

01

Tận dụng thiết bị sản xuất hiện có

Có thể nâng cao hiệu suất trong khi vẫn duy trì dây chuyền mạ kẽm điện phân và chiều dày lớp mạ hiện có.

02

Giảm thiểu chi phí đầu tư bổ sung

Giảm gánh nặng đầu tư thông qua cải tiến công đoạn xử lý sau mạ mà không cần xây dựng thêm hệ thống thiết bị quy mô lớn.

03

Nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm

Bổ sung các chỉ tiêu chống ăn mòn khác biệt cho sản phẩm kinh tế, tạo điều kiện giới thiệu sản phẩm ở phân khúc cao hơn.

04

Mở rộng phạm vi đáp ứng đơn hàng

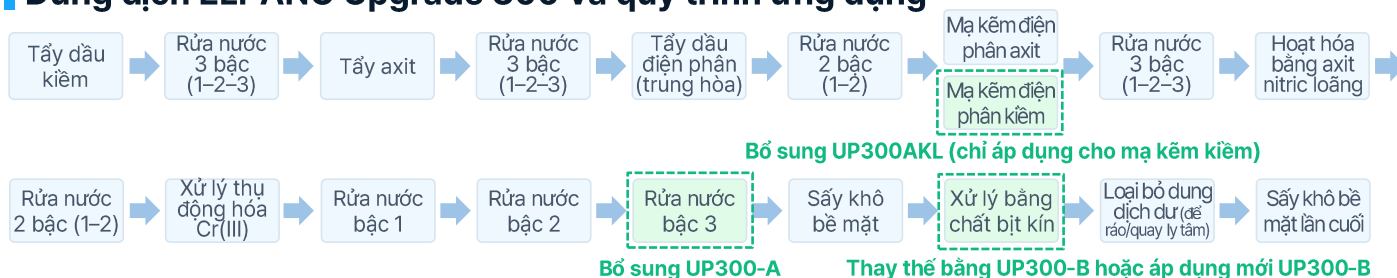
Mở rộng phạm vi kinh doanh sang các sản phẩm có yêu cầu về khả năng chống ăn mòn mà quy cách cơ bản hiện có khó đáp ứng.

So sánh khả năng chống ăn mòn

Hạng mục	Mạ kẽm điện phân thông thường (3~5μm)	ELPANG Upgrade 300 (3~5μm)
Trước thử nghiệm		
SST 12 giờ		
SST 48 giờ		
SST 72 giờ		
SST 120 giờ		
SST 226 giờ		
SST 300 giờ		

* Dữ liệu hiệu suất theo quy cách này chỉ đạt được khi quy trình mạ kẽm và xử lý thụ động hóa Cr(III) được kiểm soát tốt. Vì vậy, cần tiến hành thử nghiệm sơ bộ trước khi áp dụng.

Dung dịch ELPANG Upgrade 300 và quy trình ứng dụng



- **Phụ gia mạ kẽm kiềm (vật liệu vô cơ gốc nước có khả năng liên kết):** UP300AKL (Bổ sung vào dung dịch mạ hiện có) Tham khảo TDS. Không làm thay đổi thành phần hóa chất mạ hiện có.
- **Chất bột kín sơ bộ (vật liệu vô cơ gốc nước tăng cường cấu trúc):** UP300-A (Bổ sung vào bể rửa nước bậc 3 sau công đoạn xử lý cromat) Tỷ lệ pha loãng: 1 phần dung dịch nguyên chất : 100 phần nước.
- **Chất bột kín chính (vật liệu vô cơ gốc nước có tính phản ứng):** UP300-B (Thay thế chất bột kín hiện có hoặc áp dụng mới) Mạ treo (Rack): 1 phần dung dịch nguyên chất : 10 phần nước / Mạ quay (Barrel) – Ban đầu: 1 phần dung dịch nguyên chất : 5 phần nước / Mạ quay (Barrel) – Bổ sung: 1 phần dung dịch nguyên chất : 8-10 phần nước
- **Giữ nguyên màu sắc lớp mạ hiện có.**

Chương trình quản lý vận hành ELPANG

Chúng tôi cung cấp dung dịch chuyên dụng ELPANG và hệ thống quản lý vận hành nhằm duy trì ổn định các chỉ tiêu hiệu suất mục tiêu của khách hàng.

Quản lý điều kiện quy trình

Kiểm soát mật độ dòng điện và điều kiện bể mạ

Quản lý chất lượng và hiệu suất

Liên tục theo dõi và quản lý kết quả thử nghiệm SST cùng các vấn đề về chất lượng

Hỗ trợ hệ thống dữ liệu

Nâng cao độ ổn định sản xuất và tối ưu hóa quy trình

* Chương trình được vận hành dưới hình thức dịch vụ đăng ký, bao gồm đào tạo trực tuyến mỗi tháng một lần. Vui lòng liên hệ để biết thêm thông tin về chi phí.

Nâng cao khả năng chống ăn mòn của sản phẩm hiện có và tạo lợi thế cạnh tranh khác biệt với ELPANG Upgrade 300!

Đối với khách hàng có yêu cầu cao hơn về khả năng chống ăn mòn hoặc cần hệ thống thiết bị ELPANG để sản xuất kết cấu thép quy mô lớn, vui lòng liên hệ KEMP để được tư vấn riêng về ELPANG Upgrade 500 (SST 500 giờ) và ELPANG Full System (SST 720 giờ / 1.000 giờ).



Thông tin liên hệ: info@kempkorea.com
Trang web: www.kempkorea.com

